

Số: 78/L/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử  
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;  
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;  
Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương  
mại điện tử; Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ  
về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn  
2014 - 2020; Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về  
việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại  
điện tử quốc gia;

Căn cứ Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương  
quy định về quản lý website thương mại điện tử;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 89/TTr-SCT ngày  
18/11/2015, ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1960/STC-HCSN ngày  
12/11/2015 và Biên bản cuộc họp ngày 12/11/2015 giữa Sở Công Thương, Sở Tài  
Chính, Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Thương mại  
điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công  
Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- T/T Tỉnh ủy, T/T HDND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục TMDT và CNTT;
- Trung tâm phát triển TMDT;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Lưu: VT, CNXD, VHXH, KTHH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI CHỦ TỊCH



Hoàng Công Lộ



**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**  
(Kế hoạch Quyết định số: 782/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh)

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015, tiếp đến là Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai; Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến 2020; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 18/7/2014 về việc ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau 4 năm triển khai thực hiện, TMĐT trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh. Điều dễ nhận ra nhất đó là nhận thức ngày càng cao về vị trí, vai trò cũng như những lợi ích của TMĐT đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hiện nay của cán bộ, công chức, của cộng đồng doanh nghiệp và nhiều tầng lớp dân cư trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- 95% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử;
- 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch, trao đổi thông tin;
- 10% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;
- 20% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- 30% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;
- 10% cơ sở kinh doanh các lĩnh vực thương mại dịch vụ như vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng;
- 50% đơn vị cung cấp dịch vụ điện nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử;
- Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên 100% các dịch vụ thủ tục hải quan điện tử; thủ tục kê khai nộp thuế;
- Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên 40% các dịch vụ công liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các quyết định của UBND tỉnh, Sở Công Thương và các Sở ngành liên quan đã và đang tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai, đồng thời phối hợp Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) đào tạo, tập huấn cho gần 1.200 cán bộ, công chức cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp.

Đến nay UBND tỉnh Gia Lai đã có Công thông tin điện tử tại địa chỉ <http://gialai.gov.vn>; 17/17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và 16/18 sở, ban, ngành có trang thông tin điện tử. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đăng tải và thực hiện trên Công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn.

Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạ tầng ứng dụng CNTT của doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư và phát triển; tuy nhiên một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng đã quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý điều hành, đầu tư các phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng các website để giới thiệu, quảng bá, giao dịch bán hàng, trao đổi thông tin tiềm kiếm mở rộng thị trường.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia ứng dụng TMDT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tỉnh Gia Lai đã xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử Gia Lai tại địa chỉ [www.thuongmaigialai.vn](http://www.thuongmaigialai.vn) do Sở Công Thương chủ trì nhằm xây dựng một môi trường giao dịch trực tuyến cho cộng đồng doanh nghiệp. Hiện tại đã và đang hỗ trợ cho 55 doanh nghiệp tham gia vào Sàn giao dịch thương mại điện tử. Bên cạnh đó Sở đã và đang hỗ trợ xây dựng 40 website cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Sở Công Thương đã đưa vào hoạt động Hệ thống thu nhập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu Gia Lai tại địa chỉ [www.xnkgialai.gov.vn](http://www.xnkgialai.gov.vn), hệ thống đã và đang được triển khai đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn; giúp cho việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn nhanh chóng, tiện lợi, chính xác; bên cạnh đó hệ thống đã cung cấp các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Đến nay cán bộ công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức và kỹ năng tin học văn phòng, trao đổi thư điện tử, truy cập Internet phục vụ công việc. Trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước được cải thiện rõ rệt; bình quân có 70-80% (có cơ quan 100%) cán bộ thành thạo tin học văn phòng, sử dụng mạng để trao đổi thư điện tử, khai thác thông tin qua Internet. Việc sử dụng máy tính và mạng đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong công việc. Vì vậy, việc tiếp thu sử dụng và vận hành các ứng dụng CNTT, các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu không gặp khó khăn như các giai đoạn trước đây. Đây là tiền đề quan trọng để tiến hành xây dựng và triển khai các ứng dụng dùng chung trên môi trường mạng, ứng dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm ứng dụng khác tại các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

#### **Thuận lợi, khó khăn:**

##### *Thuận lợi:*

Thời gian qua, các cơ quan Đảng và Chính quyền các cấp các ngành, các doanh nghiệp trong tỉnh đã quan tâm và có nhiều cố gắng trong việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động của đơn vị mình; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong ứng dụng CNTT góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Khối doanh nghiệp hiện đã nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của TMDT nên đã đầu tư xây dựng hạ tầng CNTT, ứng dụng các phần mềm tin học phục vụ sản xuất kinh doanh, chăm sóc khách hàng, quảng bá giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

##### *Khó khăn:*

Nguồn nhân lực ứng dụng TMDT trong các các doanh nghiệp hiện vẫn còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách TMDT còn thiếu, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm, chú trọng công tác ứng dụng TMDT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công nghiệp CNTT tại địa phương chưa phát triển, chưa có các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp máy tính, phát triển các phần mềm ứng dụng; các doanh nghiệp kinh doanh trên lĩnh vực CNTT chủ yếu là làm dịch vụ, cung cấp sản phẩm với quy mô nhỏ lẻ. Nhân lực CNTT chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; thiếu cơ sở đào tạo chuyên ngành CNTT; chưa có chính sách đãi ngộ đối với nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước cũng như trong doanh nghiệp.

Hiện nay nguồn kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMDT là rất ít, bên cạnh đó nhận thức của doanh nghiệp trong việc ứng dụng TMDT vào hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế như: nguồn nhân lực dành cho thương mại điện tử tại các doanh nghiệp còn hạn chế; hầu hết doanh nghiệp chưa có người chuyên trách về công nghệ thông tin và TMDT, chủ yếu là kiêm nhiệm. Mặt khác, việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp mới ở giai đoạn đầu nên hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp và tương xứng với yêu cầu phát triển của chung của tỉnh. Mặc dù các doanh nghiệp đã sử dụng nhiều giải pháp trong hệ thống thanh toán, quản lý doanh nghiệp và các dịch vụ trong TMDT, nhưng nhìn chung việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và TMDT còn yếu. Hạn chế khác là nhiều doanh nghiệp đã có website nhưng vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin đơn thuần. Hơn nữa việc bảo mật thông tin khi kinh doanh trên môi trường mạng là một vấn đề gây trở ngại lớn đối với doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp vẫn còn chưa quan tâm đến bảo mật dữ liệu.

Tiếp đến, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và bộ phận thanh niên khởi nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và TMDT mặc dù được thường xuyên, nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được hết yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của tình hình mới.

*Những hạn chế, tồn tại trên bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu sau:*

- Nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích của TMDT trong các doanh nghiệp chưa được đầy đủ và chưa đúng mức. Doanh nghiệp chưa thấy rõ vai trò, hiệu quả kinh tế của TMDT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, các doanh nghiệp Gia Lai hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ, quy mô hạn chế, chưa thực sự chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai TMDT.

- Nhiều doanh nghiệp khả năng tài chính hạn hẹp, khó có điều kiện trang bị máy tính, phần cứng, phần mềm và nguồn nhân lực đủ mạnh để vừa có thể quản trị vừa có thể đẩy mạnh ứng dụng TMDT.

- Việc mua hàng truyền thống theo kiểu chợ truyền thống vẫn đang là một trong những cản trở lớn đối với việc thúc đẩy TMDT phát triển ở các doanh nghiệp.

- Dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, tuy nhiên hầu hết mới dừng lại ở mức độ 2, có 4 đơn vị đạt mức độ 3. Nguyên nhân chính là do doanh nghiệp chưa có cán bộ chuyên trách về TMDT nên tỷ lệ ứng dụng trong thực hiện thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế.

- TMDT là lĩnh vực mới phát triển rất nhanh nên nhiều cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân còn lúng túng với hoạt động của TMDT; việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành còn nhiều bất cập.

Vì vậy, để giúp các nhà quản lý, doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh hiểu rõ lợi ích và tham gia phát triển TMDT, cần phải đẩy nhanh việc triển khai các hoạt động ứng dụng TMDT với mục tiêu đề ra theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển TMDT quốc gia giai đoạn 2014 – 2020.

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch TMDT tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020**

- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT;
- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;
- Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT quốc gia;
- Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website TMĐT;
- Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

## **2. Mục tiêu đến năm 2020**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT của tỉnh, đưa TMĐT trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và đại bộ phận các doanh nghiệp trong tỉnh; góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Căn cứ mục tiêu Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020; căn cứ vào nhu cầu và thực trạng ứng dụng TMĐT của tỉnh Gia Lai, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Gia Lai đến năm 2020 như sau:

- 100% dịch vụ hành chính công cung cấp trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và UBND huyện phải cung cấp trực tuyến tối thiểu đạt mức độ 2; 200/926 (22%) dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 (theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/02/2015);
- 100% các giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp và công dân được thực hiện trực tuyến qua cổng thông tin điện tử của tỉnh và qua bộ phận một cửa điện tử;
- 60% hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại, cơ sở cung cấp điện, nước, viễn thông và truyền thông sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử;
- Áp dụng phổ biến chứng thực chữ ký số để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch TMĐT;
- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng;
- Ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán TMĐT giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp - B2B; giữa doanh nghiệp với khách hàng - B2C; giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước - B2G; giữa các cá nhân với nhau - C2C; giữa cơ quan nhà nước với cá nhân - G2C;
- Phần đầu 30% doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT, 50% doanh nghiệp có website riêng để quảng bá thương hiệu, sản phẩm;
- 1.000 lượt cán bộ doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, thanh niên khởi nghiệp được tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về TMĐT.

## **3. Các nhiệm vụ và giải pháp**

### **3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT**

- a) *Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT:*

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về TMDT thông qua các hoạt động truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, cảm nang TMDT, các tờ rơi quảng bá về TMDT và các hình thức khác.

- Kinh phí: 25.000.000VND/năm x 5 năm = 125.000.000VND

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

b) *Tập huấn chuyên sâu về TMDT cho cán bộ quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp:*

- Tổ chức tập huấn ngắn hạn cho cán bộ nhà nước, doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên về TMDT theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh. Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: Xu hướng phát triển TMDT trên thế giới và tại Việt Nam; các mô hình TMDT điển hình trên thế giới và Việt Nam; Gian lận trong TMDT và chế tài xử lý vi phạm; Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê TMDT; dịch vụ công trực tuyến; lập kế hoạch marketing trực tuyến; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website TMDT; thiết kế website thân thiện với thiết bị cầm tay; tối ưu hóa website thân thiện với công cụ tìm kiếm; sản giao dịch TMDT; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet,...

- Kinh phí:

Tổ chức 01 lớp tập huấn/năm: 38.000.000VND/lớp x 5 năm = 190.000.000VND

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

### **3.2. Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMDT**

Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng phần mềm mã nguồn mở khi triển khai ứng dụng TMDT, sử dụng các công nghệ phục vụ phát triển thanh toán trực tuyến, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các tiện ích thanh toán qua phương tiện điện tử hỗ trợ người mua thanh toán trực tuyến, thúc đẩy phát triển TMDT. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh dịch vụ cho thuê thiết bị tính toán, phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông khác.

Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử ứng dụng trong TMDT tới các doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của an toàn thông tin, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia giao dịch TMDT và lợi ích của việc sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số trong hoạt động TMDT. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử trong kinh doanh điện tử giữa các doanh nghiệp, ứng dụng các công nghệ bảo mật tiên tiến để thông tin trao đổi trên môi trường mạng máy tính được đảm bảo an toàn.

Hỗ trợ kiểm tra và đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt các website TMDT của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh tiến hành đăng ký hoặc thông báo hoạt động, phổ biến các lợi ích của hoạt động này đối với các doanh nghiệp và người tiêu dùng.

### **3.3. Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMDT**

a) *Duy trì sàn thương mại điện tử: [www.thuongmaigialai.vn](http://www.thuongmaigialai.vn) (hiện có)*

Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Gia Lai được xây dựng và đưa vào vận hành từ năm 2011 tại địa chỉ: [www.thuongmaigialai.vn](http://www.thuongmaigialai.vn) nhằm phục vụ việc quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp theo dõi, tiếp cận cơ hội kinh doanh dễ dàng và thuận tiện hơn so với môi trường kinh doanh truyền thống.

Kinh phí: Thuê chỗ lưu trữ hệ thống (tính theo năm):

10.000.000 đồng/năm x 5 năm = 50.000.000 đồng

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

b) *Duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai tại địa chỉ: [www.dvcgialai.ekip.info](http://www.dvcgialai.ekip.info) (hiện có)*

Kinh phí: Thuê chỗ lưu trữ hệ thống (tính theo năm):

10.000.000 đồng/năm x 5 năm = 50.000.000 đồng

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

c) *Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam – www.vnex.com.vn*

Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX) có địa chỉ vnex.com.vn là Cổng thông tin chính thống của Bộ Công Thương, cập nhật bằng tiếng Anh để giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đồng thời, vnex.com.vn cung cấp cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam theo các lĩnh vực ngành hàng. Hàng tháng, cần thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật trên đó.

- Kinh phí: 1.500.000VNĐ/tháng x 60 tháng (5 năm) = 90.000.000 VNĐ

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

c) *Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài*

*www.vietnamexport.com*

Cổng thông tin thị trường nước ngoài *www.vietnamexport.com* cung cấp một cách có hệ thống thông tin thị trường nước ngoài về hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Thông tin TTNN được cung cấp bởi các đơn vị của Bộ Công Thương và hệ thống tên 60 Thương vụ Việt Nam tại các nước. Thông tin được cung cấp hàng tháng, hàng tuần để Sở Công Thương cập nhật, tổng hợp cung cấp đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí: 1.000.000VNĐ/tháng x 60 tháng (5 năm) = 60.000.000 VNĐ

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

#### **3.4. Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng TMĐT**

a) *Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng TMDT điển hình*

Mỗi năm hỗ trợ 03 doanh nghiệp chưa có hoặc đã có Website TMĐT đang hoạt động, thiết kế, nâng cấp thành website TMĐT có đầy đủ chức năng để bán hàng như: giới thiệu trực tuyến, tích hợp thanh toán trực tuyến, chức năng quản lý hoạt động khuyến mãi trực tuyến, facebook store, hỗ trợ chat live và website phải thân thiện với thiết bị cầm tay....

Nội dung	Số lượng DN	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thiết kế, nâng cấp (mỗi năm 03 DN x 5 năm)	15	10.000.000	150.000.000
Doanh nghiệp đối ứng	15	3.000.000	45.000.000
Hỗ trợ từ trung ương thông qua Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet)	15	2.000.000	30.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>15.000.000</b>	<b>225.000.000</b>

b) *Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch TMDT tỉnh Gia Lai nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp*

- Mỗi năm, lựa chọn 10 doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng TMĐT để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương hàng ngày. Đào tạo kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến.

Nội dung	Số lượng DN	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Ngân sách tỉnh hỗ trợ (mỗi năm 10 DN x 5 năm)	50	2.000.000	100.000.000
Doanh nghiệp đối ứng	50	1.000.000	50.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.000.000</b>	<b>150.000.000</b>

#### **4. Kinh phí triển khai thực hiện**

Sử dụng các nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cấp hàng năm, vận động các doanh nghiệp, cá nhân tích cực đầu tư mua sắm trang thiết bị, chủ động ứng dụng TMDT vào hoạt

động sản xuất kinh doanh. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội tiếp tục quan tâm lồng ghép nguồn kinh phí để đầu tư phát triển công nghệ thông tin hỗ trợ TMDT.

**Tổng kinh phí triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là: 940 triệu đồng (Chín trăm, bốn mươi triệu đồng), trong đó:**

- **Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương** thông qua Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) - Cục TMDT và CNTT là 30 triệu đồng (*ba mươi triệu đồng*);
- **Kinh phí doanh nghiệp đối ứng** là 95 triệu đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*);
- **Kinh phí Ngân sách tỉnh** là: 815 triệu đồng (*Tám trăm, mười lăm triệu đồng*), chi tiết theo phụ lục đính kèm.

STT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện (triệu đồng)					Cộng (triệu đồng)
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Hỗ trợ từ Trung ương thông qua Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) - Cục TMDT và CNTT	6	6	6	6	6	30
2	Doanh nghiệp đối ứng	19	19	19	19	19	95
3	Kinh phí từ Ngân sách tỉnh	163	163	163	163	163	815
	<b>Tổng cộng</b>						940

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh quán triệt sâu sắc mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 đạt hiệu quả.

##### 2. Sở Công Thương

- Sở Công Thương là đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) và Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng TMDT.

- Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả với UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

##### 3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các Sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMDT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMDT; gắn kết sự phát triển TMDT với Chính phủ điện tử.

- Thực hiện tốt việc quản lý phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMDT; xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ TMDT.

- Đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ Thương mại điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch Thương mại điện tử.



#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, bố trí cân đối nguồn vốn hằng năm theo kế hoạch để thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

#### **5. Các đơn vị liên quan**

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch: tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình.

- Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong việc phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh; chủ động ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị

**PHỤ LỤC**  
**Kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện**  
**Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020**  
*(Kèm theo Quyết định số: 782/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh)*  
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung công việc	Năm thực hiện					Tổng cộng
		2016	2017	2018	2019	2020	
	<b>CỘNG KINH PHÍ</b>	<b>163</b>	<b>163</b>	<b>163</b>	<b>163</b>	<b>163</b>	<b>815</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thương mại điện tử	25	25	25	25	25	125
2	Tập huấn chuyên sâu về Thương mại điện tử cho cán bộ QLNN và doanh nghiệp	38	38	38	38	38	190
3	Duy trì sàn Thương mại điện tử <a href="http://www.thuongmaigialai.vn">www.thuongmaigialai.vn</a>	10	10	10	10	10	50
4	Duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai	10	10	10	10	10	50
5	Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam	18	18	18	18	18	90
6	Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng Thương mại điện tử điển hình	30	30	30	30	30	150
7	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch Thương mại điện tử Gia Lai <a href="http://www.thuongmaigialai.vn">www.thuongmaigialai.vn</a>	20	20	20	20	20	100
8	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài	12	12	12	12	12	60

**Tổng cộng (bằng chữ): Tám trăm mười lăm triệu đồng.**